

## PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

---

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

###### 1.1.1. Khái quát về dự toán mua sắm

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm bồi dưỡng chế độ bằng hiện vật cho bệnh viện năm 2025 - 2026.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- Nguồn vốn: Nguồn thu của bệnh viện.

- Địa điểm: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội; Địa chỉ: Đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

###### 1.1.2. Giới thiệu về gói thầu.

- Tên gói thầu: Cung cấp sản phẩm bồi dưỡng chế độ bằng hiện vật cho bệnh viện năm 2025 - 2026.

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

- Các loại hàng hóa dự thầu phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Hàng hóa phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo đúng yêu cầu tại Mục 1.2 - Yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc Chủ đầu tư cần thiết xác minh thì nhà thầu phải cung cấp bản gốc các tài liệu của nhà sản xuất để chứng minh.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo quy định tại E-HSMT này.

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSMT các tài liệu sau theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật an toàn thực phẩm. Cụ thể như sau:

+ Đối với sản phẩm sản xuất trong nước:

\* Bản tự công bố sản phẩm;

\* Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công

bổ trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực).

+ Đối với sản phẩm nhập khẩu: Sản phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

- Giao hàng tại nơi sử dụng.

- Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm khi được yêu cầu.

- Cam kết cung cấp tài liệu chứng minh hợp lệ: Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý chứng minh tính hợp pháp và phù hợp quy chuẩn của hàng hóa (như giấy tờ nhập khẩu, chứng nhận hợp quy/hợp chuẩn, giấy công bố sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm, chứng nhận an toàn thực phẩm... nếu có).

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

+ Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này.

+ Catalogue, tài liệu kỹ thuật về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo đúng yêu cầu tại Mục 1.2 - Yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của HSMT hoặc Chủ đầu tư cần thiết xác minh thì nhà thầu phải cung cấp bản gốc các tài liệu của nhà sản xuất để chứng minh

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

**BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA CHÀO THẦU**

TT	Danh mục hàng hóa(1)	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT(2)	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu(3)	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất(4)	Tài liệu tham chiếu(5)
	Ví dụ:				
1	Sữa tươi tiệt trùng			Hãng sản xuất: xx Mã hiệu: xx Ký hiệu (Model): xx	- Về thông số kỹ thuật chi tiết: trang số ... (bảng số...), Catalogue/tài liệu kỹ thuật/... - Về tính hợp lệ của hàng hóa: Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa, ... (file xx, đính kèm cùng E-HSDT)
2	....	....	.....		

**Ghi chú:**

(1): Dẫn chiếu theo nội dung danh mục tại Mẫu số 01B Chương IV E-HSMT.

(2), (3), (4), (5), (6): Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin về hàng hóa chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Nhà thầu phải ghi thông tin cụ thể về hàng hóa đề xuất sử dụng cho gói thầu, chỉ được đề xuất 01 ký/mã hiệu cho mỗi loại hàng hóa, không được ghi “hoặc tương đương”.

(7): Nhà thầu kê khai đầy đủ các nội dung của hàng hóa chào thầu tương ứng với các yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa tương ứng được quy định trong E-HSMT..

(8): Nhà thầu dẫn chiếu đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

(9): Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để Tổ chuyên gia tham chiếu khi xem xét đánh giá HSDT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Tổ chuyên gia có quyền không xem xét đề xuất của nhà thầu do không có thông tin, căn cứ, tài liệu để xem xét, đánh giá. Tổ chuyên gia có quyền kiểm chứng lại các nội dung do nhà thầu đề xuất trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Tổ chuyên gia không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài Ghi chú: Nhà thầu đính kèm file lên Hệ thống “Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị chào thầu” định dạng .doc;

.docx; .xls; .xlsx. File mở, đọc được bằng phần mềm thông dụng như: các phần mềm đọc, soạn thảo văn bản MS Office. Các file sử dụng phông chữ thuộc bảng mã Unicode;

(1) Dẫn chiếu theo nội dung danh mục hàng hóa tại Mẫu số 01A, Chương IV.

(2) Dẫn chiếu theo yêu cầu tại khoản 1.2, Mục 1, Chương V, E-HSMT.

(3) Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Số liệu phải được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

(4) Nhà thầu ghi rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất hàng hóa phù hợp với đề xuất về kỹ thuật

(5) Nhà thầu phải dẫn chứng số trang, phần, mục, tài liệu cụ thể của HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để Chủ đầu tư tham chiếu khi xem xét đánh giá HSDT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Chủ đầu tư sẽ tra cứu thông tin trên website của hãng sản xuất/đại lý phân phối để xem xét. Nếu Chủ đầu tư không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSDT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của sản phẩm dự thầu thì Nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu chất lượng tối thiểu
1	Sữa tươi tiệt trùng (có đường, ít đường, không đường), hộp 180 ml	<p><b>* Sữa có đường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Sữa tươi: <math>\geq 96\%</math>; đường <math>\leq 3,8\%</math></li> <li>- Năng lượng <math>\geq 68,00</math> kcl/100ml</li> <li>- Hàm lượng chất béo <math>\geq 3,20</math>g/100ml;</li> <li>- Hàm lượng chất đạm <math>\geq 2,80</math>g/100ml;</li> <li>- Hàm lượng hydratcacbon <math>\geq 7,00</math> g/100ml;</li> <li>- Quy cách đóng gói, bao bì:</li> <li>+ Đóng gói với thể tích thực: hộp 180ml.</li> <li>+ Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín.</li> <li>- Thời hạn sử dụng <math>\geq 06</math> tháng</li> </ul> <p><b>* Sữa không đường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Sữa tươi tách béo <math>\geq 98\%</math></li> <li>- Năng lượng <math>\geq 30,00</math> kcl/100ml</li> <li>- Hàm lượng chất béo <math>\leq 1,50</math>g/100ml;</li> <li>- Hàm lượng chất đạm <math>\geq 2,80</math>g/100ml;</li> <li>- Hàm lượng hydratcacbon <math>\geq 3,60</math>g/100ml</li> <li>- Quy cách đóng gói, bao bì:</li> <li>+ Đóng gói với thể tích thực: hộp 180ml.</li> <li>+ Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín.</li> <li>- Thời hạn sử dụng <math>\geq 06</math> tháng</li> </ul> <p><b>* Sữa ít đường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Sữa tươi: <math>\geq 97\%</math>; đường <math>\leq 2,7\%</math></li> <li>- Năng lượng <math>\geq 64,00</math> kcl/100ml;</li> <li>- Hàm lượng chất béo <math>\geq 3,20</math>g/100ml;</li> <li>- Hàm lượng chất đạm <math>\geq 2,80</math>g/100ml;</li> <li>- Hàm lượng hydratcacbon <math>\geq 6,00</math>g/100ml</li> <li>- Quy cách đóng gói, bao bì:</li> <li>+ Đóng gói với thể tích thực: hộp 180ml.</li> <li>+ Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín.</li> <li>- Thời hạn sử dụng <math>\geq 06</math> tháng</li> </ul>
2	Sữa đặc có đường 380g	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Sữa <math>\geq 55.00\%</math> (nước, sữa bột, chất béo sữa, whey bột, sữa tươi) hoặc bột sữa <math>\geq 21.00\%</math> (bột sữa gầy, bột sữa đã tách bơ, bột sữa đã tách bơ) và đường <math>\geq 44,00\%</math>).</li> <li>- Năng lượng: <math>\geq 292</math> Kcal/100g;</li> <li>- Chất béo: <math>\geq 7,00</math> g/100g;</li> <li>- Chất đạm: <math>\geq 6,40</math> g/100g;</li> <li>- Hydratcacbon: <math>\geq 50,60</math>g/100g;</li> <li>- Hàm lượng Calci: <math>\geq 208</math>mg/100g</li> <li>- Đóng gói trong hộp thiếc chuyên dùng hoặc hộp giấy.</li> <li>- Thể tích thực 380g</li> <li>- Hạn sử dụng: 12 tháng</li> </ul>
3	Sữa đặc nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Đường <math>\geq 46,00\%</math>, Sữa <math>\geq 44,00\%</math> (nước, sữa bột, chất béo sữa, Whey bột, sữa tươi...).</li> <li>- Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 100g:</li> <li>+ Năng lượng <math>\geq 300</math> kcal</li> </ul>

STT	Nội dung	Chỉ tiêu chất lượng tối thiểu
		+ Chất đạm $\geq 2,0g$ + Chất béo $\geq 10,2g$ + Hydrat cacbon $\geq 49,5g$ + Calci/Calcium $\geq 125mg$ - Quy cách đóng gói: Hộp nhựa/túi Khối lượng tịnh: 38~40g

## Mục 2. Bản vẽ

Không có.

## Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp phát sinh nghi ngờ về chất lượng sản phẩm do Nhà thầu đề xuất, Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra, thử nghiệm tại các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Nếu kết quả kiểm tra, thử nghiệm không phù hợp với nội dung, thông số kỹ thuật hoặc cam kết của Nhà thầu, Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí kiểm tra, thử nghiệm nêu trên. Ngoài ra, Nhà thầu phải chịu mọi rủi ro phát sinh, bao gồm: quá trình khắc phục sản phẩm không đạt yêu cầu; bị tạm dừng thực hiện hợp đồng; bị từ chối nghiệm thu; bị xử lý vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định.